

Bản án số: 241/2017/HS-PT
Ngày 13-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phụng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;
Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký tòa án: Ông Nguyễn Hữu Tài- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2017/HSPT ngày 30/6/2017 do có kháng cáo của bị hại là ông Nguyễn Xuân S đối với bản án sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo: Lê Hoàng N (tên gọi khác: Ng), sinh năm 1976 tại Đồng Nai; HKTT: Xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1953 và bà Đào Thị S, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2016 đến ngày 26/01/2017 được tại ngoại, sau đó bị bắt giam tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/5/2017 (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Tạm trú: Xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 24/9/2016, Lê Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 60K3-XXXX chạy đến Khu CN1, huyện N thì thấy chị Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1976), ngụ tại xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (là vợ của N) và anh Nguyễn Xuân S đang điều khiển xe mô tô (mỗi người điều khiển 01 xe mô tô) đi từ Công ty may mặc M thuộc Khu CN1, huyện N, tỉnh Đồng Nai về

nhà. Do nghi ngờ chị T và anh S có tình cảm yêu đương với nhau nên N nảy sinh ý định đánh anh S. N liền điều khiển xe mô tô đuổi theo chặn đầu xe anh S lại, anh S bỏ xe chạy thì bị vấp ngã. Lúc này, N liền nhặt 01 khúc cây gỗ dài 70cm, đường kính 02cm ở gần đó đến đánh nhiều cái trúng người, chân và tay của anh S gây thương tích. Anh S tiếp tục bỏ chạy vào Công ty may mặc M rồi điện thoại báo Công an đồn khu CN1 đến lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Xuân S còn khai khi bị Lê Hoàng N đánh thì chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu đen của anh S bị văng ra ngoài và N đã lấy chiếc điện thoại trên của anh S. Do N không thừa nhận có lấy chiếc điện thoại trên của anh S, chỉ dựa trên lời khai của anh S, không có chứng cứ nào khác để kết luận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Tang vật vụ án gồm: - 01 (một) cây tầm vông dài 60cm, đường kính 03cm. - 01 (một) cây gỗ dài 70cm, đường kính 02cm, sau khi gây án Lê Hoàng Nhân đã vứt tại Công ty may mặc M thuộc Khu CN1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan CSĐT đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

- Số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) N giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Xuân S.

- 01 (một) xe mô tô Dream Trung Quốc biển kiểm soát 60K3-XXXX và Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60K3-XXXX mang tên Phạm Hồng P.

Tại Bản giám định pháp y số: 0916/GDPY/2016 ngày 25/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Xuân S có thương tích như sau:

- Tồn thương gãy mỏm khuỷu tay phải được phẫu thuật kết hợp xương, hiện để lại hạn chế gấp duỗi khuỷu tay phải trong khoảng 45 đến 90 độ (áp dụng Chương 8, mục II, Điều 3.2.2), tỷ lệ thương tật là 26%.

- Tồn thương nứt lồi cầu trong xương cánh tay phải, (áp dụng Chương 8, mục I, Điều 8.3), tỷ lệ thương tật là 3%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 29%.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 24/04/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 02 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2017 và được trừ đi thời giam từ ngày 13/12/2016 đến ngày 26/1/2017. Bắt giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2017 bị hại Nguyễn Xuân S có đơn kháng cáo cho rằng mức án dành cho bị cáo N là nhẹ, chưa đủ răn đe và đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo N.

Tại phiên tòa, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng do bị cáo không thành khẩn khai báo nên đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không đồng ý với ý kiến của bị hại và xin giữ nguyên mức án tại cấp sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 02 (hai) năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không đưa ra được lý do chính đáng cho đề nghị của bị hại cũng như không cung cấp được tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 104 Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, do bản án không dẫn chiếu điều luật cụ thể cho hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 24/9/2016, do ghen tuông nên bị cáo N đã dùng cây gỗ dài 70cm, đường kính 02cm đánh nhiều cái trúng tay của anh Nguyễn Xuân S gây thương tích với tỷ lệ là 29% tại Khu CN1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân S về việc đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo N:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng pháp luật. Qua quá trình điều tra và xét xử tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đề thể hiện sự thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và thật sự ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tại phiên tòa, bị hại không đưa ra được lý do chính đáng cũng như tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Do các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân S về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo N.

Tuy nhiên, trong vụ án này cấp sơ thẩm có một số sai sót nhưng Hội

đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải sửa bản án, chỉ nhắc nhở đề cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm như sau:

- Việc bị cáo **N** chỉ vì nghi ngờ vợ mình có quan hệ yêu đương với bị hại **S** mà bị cáo đã dùng cây gỗ dài 70cm là hung khí nguy hiểm vô cớ gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ là 29% nhưng cấp sơ thẩm đã không nêu ra các tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo trong phần nhận định của bản án cũng như đã áp dụng điều luật không đầy đủ và cụ thể đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự mà không dẫn chiếu lên điểm a (Dùng hung khí nguy hiểm) và i (Có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là thiếu sót.

- Việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bắt tạm giam bị cáo **N** tại phiên tòa là không đúng với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự vì trong hồ sơ vụ án không có căn cứ nào để cho thấy rằng bị cáo có thể trốn hoặc tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm cần áp dụng đúng các quy định của pháp luật khi xem xét áp dụng việc bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án.

Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa, xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Xuân **S** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng N 02 (hai) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2017, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 13/12/2016 đến ngày 26/1/2017.

Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện **N**, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Thanh Phụng

